

Bản án số: 06/2018/HSST
Ngày 18/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Năm .

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Tiến và bà Lê Thị Hồng Vinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Bích Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân(VKSND) huyện Y, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Phương Dung, Kiểm sát viên.

Các ngày 17 và 18 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 184/2017/HSST ngày 04/12/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trường H, Sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn L, xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lái máy xúc; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Đ và bà Nghiêm Thị C, vợ Nguyễn Thị Th; có 02 con: Con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tham gia quân đội từ năm 2007 đến 2008 thì xuất ngũ.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2017 đến ngày 31/8/2017 thì được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đức V, Sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn Th, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Á và bà Cao Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 10/HSST ngày 24/6/2004 của Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 24 tháng tù về tội: “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2004. Bị cáo được đương nhiên xóa án tích từ tháng 01/2008.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2017 đến ngày 31/8/2017 thì được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

3. Vương Sỹ Ng, Sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn Ph, xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Sỹ B và bà Đào Thị Hồng Th; vợ Phạm Thị X; có 02 con: Con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2017 đến ngày 31/8/2017 thì được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

4. Đào Văn O, Sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn Ph, xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn H và bà Nguyễn Thị Ng; vợ Hoàng Thị H; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

5. Nghiêm Văn Hu, Sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn L, xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nghiêm Văn Q và bà Hoàng Thị Nh; vợ Nguyễn Thị Tr; có 02 con: Con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tham gia quân đội từ năm 2007 đến 2008 thì được xuất ngũ.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2017 đến ngày 31/8/2017 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

6. Ngô Văn Q, Sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Thôn Th, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Ch và bà Nguyễn Thị L; vợ Dương Thị Th; có 03 con: Con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại địa phương.

7. Nguyễn Sỹ V, Sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn L, xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sỹ L và bà Nghiêm Thị V; vợ Bùi Thị Thùy L; có 03 con: Con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

8. Hoàng Minh T, Sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn Ph, xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Bá Đ và bà Nguyễn Thị Th; vợ Dương Thị H; có 02 con: Con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tham gia quân đội từ năm 2005 đến 2007 được xuất ngũ.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

9. Vương Văn M, Sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn Ph, xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Văn B và bà Nguyễn Thị D; vợ Nghiêm Thị Ch; có 02 con: Con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2017 đến ngày 31/8/2017 thì được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

10. Phạm Văn Tr, Sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn L, xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Ch và bà Hoàng Thị Ch; vợ Nguyễn Thị H; có 03 con: Con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2017 đến ngày 31/8/2017 thì được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

11. Nghiêm Văn Tu, Sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn L, xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nghiêm Văn T và bà Trần Thị N; vợ Lưu Thị H; có 01 con sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tham gia quân đội từ năm 2013 đến 2014 được xuất ngũ.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

12. Hoàng Bá Đ, Sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Thôn Ph, xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Bá T và bà Vương Thị V; vợ Vũ Thị D; có 02 con: Con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tham gia quân đội từ năm 2008 đến năm 2009 được xuất ngũ.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

13. Hoàng Bá N, Sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn P, xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Bá S và bà Đào Thị L; vợ Đỗ Thị Ng; có 03 con: Con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 196/HSPT ngày 25/10/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 6 tháng tù về tội: “Chống người thi hành công vụ”. Bị cáo được đương nhiên xóa án tích từ tháng 14/5/2014.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 10/8/2017, Công an huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Công an xã D tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang tại nhà của Nguyễn Trường H một số đối tượng đang đánh liêng được thua bằng tiền gồm: Nguyễn Sỹ Ng, Phạm Văn Tr, Nghiêm Văn Hu và Nguyễn Đức V.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại chiếu bạc 5.740.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân màu xanh; 01 chiếu cói loại chiếu đôi; 04 thảm nhựa màu đỏ; 01 thảm nhựa màu xanh và 01 ghế nhựa màu đỏ.

Kiểm tra người các đối tượng bị bắt, lực lượng công an còn thu giữ: 01 điện thoại Sony M4 màu đen và số tiền 160.000đ của Nguyễn Trường H, 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng và số tiền 1.020.000đ của Nghiêm Văn Hu, 01 điện thoại Nenovo màu đen và 9.490.000đ của Nguyễn Đức V, 01 điện thoại Sam Sung A5, 01 điện thoại FPT màu đen và 500.000đ của Vương Sỹ Ng và 01 điện thoại di động Sam Sung J7 của Phạm Văn Tr.

Ngoài ra có một số đối tượng lợi dụng lúc nhón nháo đã chạy thoát, sau đó đã đến cơ quan công an đầu thú gồm: Vương Văn M, Ngô Văn Q, Đào Văn O, Nghiêm Văn Tu, Hoàng Bá Đ, Hoàng Minh T, Hoàng Bá N và Nguyễn Sỹ V.

Tại bản Cáo trạng số 170/CTr-VKS ngày 30/11/2017 của VKSND huyện Y đã truy tố Nguyễn Trường H về tội “Gá bạc” theo Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (BLHS); truy tố Nguyễn Đức V, Vương Sỹ Ng, Đào Văn O, Nghiêm Văn Hu, Ngô Văn Q, Nguyễn Sỹ V, Hoàng Minh T, Vương Văn M, Phạm Văn Tr, Hoàng Bá Đ, Nghiêm Văn Tu và Hoàng Bá N về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai:

Nguyễn Trường H thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là đúng và khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 10/8/2017, H đang ở nhà thì có Vương Sỹ Ng, Phạm Văn Tr, Nghiêm Văn Hu và Nguyễn Sỹ V đến nhà chơi. Cả bọn ngồi uống nước tại nhà H, sau đó cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh liêng ăn tiền tại nhà H, H đồng ý. H đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ cho Sỹ V, Ng, Tr và Hu đánh liêng. Khoảng 12 giờ thì Hoàng Minh T đến cùng đánh bạc tại nhà H. Khi cả bọn đang đánh bạc thì Hoàng Bá N, Hoàng Bá Đ cũng đến tham gia đánh bạc. Còn Nguyễn Đức V, Ngô Văn Q, Nghiêm Văn Tu, Vương Văn M và Đào Văn O cũng tham gia đánh bạc nhưng đến lúc nào H không để ý. Khi các đối tượng đánh bạc tại nhà H thì có đưa cho H tiền, lần thứ nhất đưa cho H 160.000 đồng, lần

thứ hai đưa cho H 285.000 đồng. H mua thuốc, nước cho các đối tượng đánh bạc hết 185.000 đồng. Số tiền còn lại H được hưởng và cất vào túi. Khi lực lượng công an vào kiểm tra thu giữ 160.000 đồng của H, đó là tiền các đối tượng đánh bạc đưa cho H, số tiền còn lại các đối tượng đưa cho, H đã vứt xuống chiếu bạc khi bị lực lượng công an bắt giữ. Lực lượng công an có thu giữ tại chiếu bạc 5.740.000đ, 01 bộ Tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cỏi, 04 thảm nhựa màu đỏ, 01 thảm nhựa màu xanh và 01 ghế đỏ. Ngoài ra một số người tham gia đánh bạc còn tự nguyện giao nộp tiền, điện thoại, cụ thể H không nhớ. H tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại Sony M4, H chỉ dùng cho công việc gia đình và đã được CQĐT trả lại.

Nghiêm Văn Hu cũng thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai của H tại phiên tòa là đúng và khai nhận: Khi đến nhà H chơi bạc có mang 1.020.000 đồng bỏ ra để đánh bạc. Các bị cáo chơi bằng hình thức đánh liêng, được thua bằng tiền. Cùng tham gia đánh bạc gồm: Đào Văn O, Vương Sỹ Ng, Phạm Văn Tr, Hoàng Minh T, Nguyễn Đức V, Ngô Văn Q, Hoàng Bá N, Hoàng Bá Đ, Nghiêm Văn T, Vương Văn M, Nguyễn Sỹ V. H không chơi bạc mà chỉ mua Tú lơ khơ và mua thuốc phục vụ cho mọi người chơi bạc. Hu không nhớ đánh được bao nhiêu ván nhưng đang hoà thì lực lượng công an vào kiểm tra, bắt quả tang và Hu tự nguyện giao nộp 1.020.000đ và 01 điện thoại Iphone 6. Số tiền đó Hu sử dụng để đánh bạc, còn chiếc điện thoại Hu chỉ sử dụng cho công việc gia đình và đã được CQĐT trả lại.

Phạm Văn Tr cũng thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai của H, Hu tại phiên tòa là đúng và khai nhận: Khi đến nhà H đánh bạc Tr có 400.000 đồng, để xuống dưới chiếu 20.000 đồng, số tiền còn lại sử dụng để đánh bạc. Tr không nhớ đánh được bao nhiêu ván nhưng khi lực lượng công an vào bắt thì Tr bị thua hết tiền. Khi bị bắt quả tang Tr có tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại Samsung J7, chiếc điện thoại đó Tr chỉ sử dụng cho công việc gia đình và đã được CQĐT trả lại.

Vương Sỹ Ng cũng thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai của H, Hu tại phiên tòa là đúng và khai nhận: Khi đến nhà H đánh bạc Ng có 1.000.000 đồng, bỏ ra 500.000 đồng để đánh bạc. Ng chơi 7-8 ván, bị thua 160.000 đồng, còn lại 340.000 đồng để trên chiếu bạc khi lực lượng công an vào bắt. Khi bị bắt Ng tự nguyện giao nộp 500.000đ, 01 chiếc điện thoại Samsung A5 và 01 chiếc điện thoại FPT. Số tiền 500.000đ cũng dùng để đánh bạc, còn 02 chiếc điện thoại chỉ sử dụng cho công việc gia đình và đã được CQĐT trả lại 02 chiếc điện thoại.

Nguyễn Đức V cũng thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai của H, Hu tại phiên tòa là đúng và khai nhận: Khi đến nhà H đánh bạc V có 10.990.000 đồng, bỏ ra 1.500.000 đồng để dưới chiếu để đánh bạc. V không nhớ chơi được bao nhiêu ván, được thua thế nào. Số tiền bỏ ra đánh bạc khi lực lượng công an vào bắt vẫn để dưới chiếu bạc. Quá trình đánh bạc, V được sếp 1 lần và bỏ ra 50.000 đồng cho H. Khi bị bắt giữ V tự nguyện giao nộp

9.490.000đ và 01 điện thoại Nenovo. Số tiền để đi mua hàng và điện thoại V không chỉ sử dụng giao dịch làm hàng và gia đình. V đã được CQĐT trả lại chiếc điện thoại, còn số tiền 9.490.000đ xin được trả lại.

Hoàng Bá N cũng thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai của H, Hu tại phiên tòa là đúng và khai nhận: Khi đến nhà H đánh bạc N có 250.000 đồng bỏ ra để đánh bạc. N không nhớ đánh bao nhiêu ván nhưng bị thua 210.000 đồng, số tiền còn lại vút xuống chiếu bạc khi bỏ chạy. Ngày 12/9/2017 đến Công an huyện Y đầu thú.

Vương Văn M cũng thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai của H, Hu tại phiên tòa là đúng và khai nhận: Khi đến nhà H đánh bạc M có 500.000 đồng bỏ ra để đánh bạc. M không nhớ đánh bao nhiêu ván nhưng bị thua hết ngồi xem thì lực lượng công an vào kiểm tra và bắt giữ nhưng M bỏ chạy, sau đó ngày 10/8/2017 đã đến Công an huyện Y đầu thú, đồng thời giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Mobell. Chiếc điện thoại M chỉ sử dụng cho công việc gia đình và đã được CQĐT trả lại.

Đào Văn O cũng thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai của H, Hu tại phiên tòa là đúng và khai nhận: Khi đến nhà H đánh bạc O có 1.000.000 đồng bỏ ra để đánh bạc. O bỏ ra ngoài 20.000 đồng cho H. Khi bị bắt O bị thua khoảng 500.000 đồng, còn lại bị rơi mất khi bỏ chạy. Ngày 21/8/2017 đã đến Công an huyện Y đầu thú.

Ngô Văn Q cũng thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai của H, H tại phiên tòa là đúng và khai nhận: Khi đến nhà H đánh bạc Q có 1.000.000 đồng bỏ ra để đánh bạc. Q đánh được khoảng 10 ván, thua 400.000 đồng. Số tiền còn lại vút xuống chiếu bạc khi bỏ chạy, ngày 21/8/2017 đã đến Công an huyện Y đầu thú.

Nghiêm Văn Tu cũng thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai của H, Hu tại phiên tòa là đúng và khai nhận: Khi đến nhà H đánh bạc Tu có 380.000 đồng bỏ ra để đánh bạc, không nhớ đánh được bao nhiêu ván. Tu chưa bỏ tiền cho H. Khi lực lượng công an vào bắt Tu đang được 20.000 đồng, toàn bộ số tiền Tu đã vút xuống chiếu bạc khi bỏ chạy, ngày 21/8/2017 đã đến Công an huyện Y đầu thú.

Hoàng Minh T cũng thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai của H, Hu tại phiên tòa là đúng và khai nhận: Khi đến nhà H đánh bạc T có 700.000 đồng bỏ ra để đánh bạc. T đánh khoảng 6-7 ván, bị thua 310.000 đồng, còn lại 290.000 đồng thì về nhà có việc, lát sau quay lại nhà H đánh bạc tiếp, T sử dụng số tiền còn lại đánh bạc, đánh khoảng 10 ván, bị thua 90.000 đồng. Số tiền 200.000 đồng còn lại đã đánh rơi khi bỏ chạy, ngày 12/9/2017 đã đến Công an huyện Y đầu thú.

Hoàng Bá Đ cũng thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai của H, Hu tại phiên tòa là đúng và khai nhận: Khi đến nhà H đánh bạc Đ có 400.000 đồng bỏ ra để đánh bạc. Đ chơi được khoảng 5-6 ván

bị thua 220.000 đồng, số tiền còn lại Đ vút xuống chiếu bạc và bỏ chạy khi lực lượng công an vào bắt, ngày 12/9/2017 đến Công an huyện Y đầu thú.

Nguyễn Sỹ V cũng thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai của H, Hu tại phiên tòa là đúng và khai nhận: Khi đến nhà H đánh bạc V có 1.000.000 đồng bỏ ra để đánh bạc. V không nhớ chơi được bao nhiêu ván nhưng đang thắng bạc, cụ thể thắng bao nhiêu không biết. Khi lực lượng công an vào kiểm tra, V vút toàn bộ tiền xuống chiếu bạc và bỏ chạy, ngày 20/10/2017 đã đến Công an huyện Y đầu thú.

Đại diện VKSND huyện Y thực hành quyền công tố tại phiên tòa khẳng định: Khoảng 12 giờ ngày 10/8/2017, Nguyễn Trường H đã dùng nhà của mình cho 12 người gồm: Nguyễn Đức V, Vương Sỹ Ng, Đào Văn O, Nghiêm Văn Hu, Ngô Văn Q, Nguyễn Sỹ V, Hoàng Minh T, Vương Văn M, Phạm Văn Tr, Hoàng Bá Đ, Nghiêm Văn Tu và Hoàng Bá N đánh liêng được thua bằng tiền với số tiền hơn 05 triệu đồng nên đã giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố: Nguyễn Trường H phạm tội “Gá bạc”; các bị cáo Nguyễn Đức V, Vương Sỹ Ng, Đào Văn O, Nghiêm Văn Hu, Ngô Văn Q, Nguyễn Sỹ V, Hoàng Minh T, Vương Văn M, Phạm Văn Tr, Hoàng Bá Đ, Nghiêm Văn Tu và Hoàng Bá N đều phạm tội “Đánh bạc”. Sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 BLHS 1999 xử phạt: Nguyễn Trường H từ 12-14 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24-28 tháng và từ 05-07 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Điều 60 BLHS 1999 xử phạt: Vương Sỹ Ng và Phạm Văn Tr mỗi bị cáo từ 03-04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng và 03-04 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 Điều 60 BLHS 1999 xử phạt: Nghiêm Văn Hu, Ngô Văn Q, Nguyễn Sỹ V, Hoàng Minh T, Vương Văn M, Nghiêm Văn Tu, Đào Văn O và Hoàng Bá Đ mỗi bị cáo từ 03-04 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng và phạt mỗi bị cáo từ 03-04 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 BLHS 1999 xử phạt: Nguyễn Đức V và Hoàng Bá N mỗi bị cáo từ 06-08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12-16 tháng và 03-04 triệu đồng.

Áp dụng điều 41 BLHS 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 5.740.000đ tại chiếu bạc; 160.000đ thu của H và 1.020.000đ thu của Hu và 500.000đ thu của Ng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân màu xanh; 01 chiếu cói loại chiếu đôi; 04 tấm nhựa màu đỏ; 01 tấm nhựa màu xanh và 01 ghế nhựa màu đỏ.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức V 9.490.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói cuối cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo tại phiên tòa.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quá tang, phù hợp với vật chứng thu được và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 10/8/2017, Nguyễn Trường H đã dùng nhà mình làm địa điểm cùng một lúc cho Nguyễn Đức V, Vương Sỹ Ng, Đào Văn O, Nghiêm Văn Hu, Ngô Văn Q, Nguyễn Sỹ V, Hoàng Minh T, Vương Văn M, Phạm Văn Tr, Hoàng Bá Đ, Nghiêm Văn Tu và Hoàng Bá N đánh liêng được thua bằng tiền với số tiền hơn 05 triệu đồng nên đại diện VKSND huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị HĐXX tuyên bố Nguyễn Trường H phạm tội “Gá bạc”; tuyên bố Nguyễn Đức V, Vương Sỹ Ng, Đào Văn O, Nghiêm Văn Hu, Ngô Văn Q, Nguyễn Sỹ V, Hoàng Minh T, Vương Văn M, Phạm Văn Tr, Hoàng Bá Đ, Nghiêm Văn Tu và Hoàng Bá N đều phạm tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng pháp luật.

*Về số tiền đánh bạc: Thu giữ tại chiếu bạc là 5.740.000đ. Thu giữ của Nghiêm Văn Hu 1.020.000đ, Nguyễn Trường H 160.000đ và Vương Sỹ Ng 500.000đ. Ngoài ra khi bỏ chạy Đào Văn O còn cầm theo 500.000đ và Hoàng Minh T cầm theo 200.000đ. Đó cũng là những số tiền sử dụng đánh bạc nên cần xác định tổng các bị cáo sử dụng đánh bạc là 8.120.000đ.

H lần đầu phạm tội, thu lợi bất chính không lớn nên hành vi của bị cáo phạm vào khoản 1 Điều 249 BLHS 1999.

Các bị cáo còn lại phạm tội không có tính chất chuyên nghiệp, số tiền sử dụng đánh bạc là 8.120.000đ nên hành vi của các bị cáo phạm vào khoản 1 Điều 248 BLHS 1999.

*Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy:

Nguyễn Trường H đã dùng nhà của mình và chuẩn bị dụng cụ cho các đối tượng đánh bạc nên giữ vai trò chính.

Các bị cáo còn lại cùng nhau đánh bạc tuy nhiên Đức V, Hu, Ng, O, Sỹ V và Q chơi tích cực hơn nên giữ vai trò thứ hai.

Vai trò sau cùng là T, Tr, M, Đ, T và N.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần phải có một hình phạt phù hợp nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

*Về tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo.

*Về nhân thân các bị cáo:

Đối với Nguyễn Đức V: Ngày 24/6/2004 bị Toà án nhân dân huyện Y xử phạt V 24 tháng tù về tội: “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2004. Đã được đương nhiên xóa án tích từ tháng 01/2008.

Đối với Hoàng Bá N: Ngày 25/10/2011 bị Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 6 tháng tù về tội: “Chống người thi hành công vụ”. Ngày 14/5/2012, N đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Đã được đương nhiên xóa án tích từ tháng 5/2014. Các bị cáo còn lại đều có nhân thân tốt.

*Về tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo: Hu, Ng, Sỹ Văn, Tr, Oai, Q, Tâm, M, Đ và T đều từ trước đến nay chưa có sai phạm gì. Nay phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Riêng M, T, O, Sỹ V, Q, Đ, Tu và N sau khi phạm tội đã ra đầu thú, còn H, Hu, T, Đ và Tu đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; Các bị cáo H, Đức V, N, T và Đ tự nguyện nộp tiền để đảm bảo thi hành án. Do vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

*Về hình phạt:

Đối với H, Hu, Đức V, Ng, O, Sỹ V, Q và N ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với Tr, T, M, Đ và Tu cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ điều kiện giáo dục và cải tạo.

Đối với các bị cáo bị phạt tiền, theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa không xác định được điều kiện thi hành án dân sự nên không có cơ sở để buộc bị cáo thi hành một lần hay nhiều lần mà bị cáo có nghĩa vụ thi hành theo luật thi hành án dân sự.

*Về vật chứng:

Số tiền 5.740.000đ thu giữ tại chiếu bạc, 1.020.000đ thu giữ của Hu và 160.000đ thu giữ của H, 500.000đ thu giữ của Ng. Đó là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Số tiền 500.000đ của O và 200.000đ của T cầm theo khi bỏ chạy, đó là tiền dùng để đánh bạc lẽ ra cần thu hồi để xung công quỹ nhà nước nhưng các bị cáo đã làm mất nên không thu hồi nữa.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân màu xanh, 01 chiếu cói loại chiếu đôi, 04 thảm nhựa màu đỏ, 01 thảm nhựa màu xanh và 01 ghế nhựa màu đỏ. Đây là công cụ phạm tội, giá trị sử dụng không còn cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 9.490.000đ do Đức V tự nguyện giao nộp, không sử dụng vào mục đích đánh bạc, cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Số tiền các bị cáo tự nguyện nộp để đảm bảo thi hành án gồm: H 1.000.000đ, Đức V 3.200.000đ, N 3.200.000đ, T 500.000đ và Đ 500.000đ cần khấu trừ vào số tiền các bị cáo phải thi hành án.

Khi bắt giữ H, Hu, Đức V, Ng, Tr và M tự nguyện giao nộp gồm: H nộp 01 điện thoại Sony M4 màu đen; Hu nộp 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng; Đức V nộp 01 điện thoại Nenovo màu đen; Ng nộp 01 điện thoại Sam Sung A5, 01 điện thoại FPT màu đen; Tr nộp 01 điện thoại di động Sam Sung J7 và M nộp 01 điện thoại Mobell. Đây là tài sản của các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc nên CQĐT đã trả lại các bị cáo là phù hợp.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trường H phạm tội “Gá bạc”; các bị cáo Nguyễn Đức V, Vương Sỹ Ng, Đào Văn O, Nghiêm Văn Hu, Ngô Văn Q, Nguyễn Sỹ V, Hoàng Minh T, Vương Văn M, Phạm Văn Tr, Hoàng Bá Đ, Nghiêm Văn T và Hoàng Bá N đều phạm tội “Đánh bạc”.

1.Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 BLHS 1999.

Phạt: Nguyễn Trường H 14 (Mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm và phạt bổ xung 06 triệu đồng.

2.Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 BLHS 1999.

Phạt: Nguyễn Đức V 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm và phạt bổ xung 04 triệu đồng.

Hoàng Bá N 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm và phạt bổ xung 04 triệu đồng.

3.Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 BLHS 1999.

Phạt: Vương Sỹ Ng 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm và phạt bổ xung 04 triệu đồng.

4.Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 BLHS 1999.

Phạt: Nghiêm Văn Hu, Ngô Văn Q, Nguyễn Sỹ V và Đào Văn O mỗi bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm và phạt bổ xung mỗi bị cáo 04 triệu đồng.

5.Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 30 BLHS 1999
Phạt: Phạm Văn Tr 07 (bảy) triệu đồng.

6.Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 30 BLHS 1999.

Phạt: Hoàng Minh T, Vương Văn M, Nghiêm Văn Tu và Hoàng Bá Đ mỗi bị cáo 07 (bảy) triệu đồng.

Giao các bị cáo Nguyễn Trường H, Vương Sỹ Ng, Đào Văn O, Nghiêm Văn Hu, Hoàng Bá N và Nguyễn Sỹ V cho UBND xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh nơi các bị cáo thường trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Ngô Văn Q cho UBND xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh nơi bị cáo thường trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Đức V cho UBND xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh nơi bị cáo thường trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Nếu các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 luật thi hành án hình sự.

***Về vật chứng:** Áp dụng Điều 41 BLHS 1999; Điều 106 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự (LTHADS):

Tịch thu xung quỹ Nhà nước: 5.740.000đ tại chiếu bạc; 160.000đ thu của H và 1.020.000đ thu của Hu và 500.000đ thu giữ của Ng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân màu xanh; 01 chiếu cói loại chiếu đôi; 04 tấm nhựa màu đỏ; 01 tấm nhựa màu xanh; 01 ghế nhựa màu đỏ.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức V 9.490.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận các bị cáo đã nộp tiền để thi hành án gồm: H 1.000.000đ, Đức V 3.200.000đ, N 3.200.000đ, T 500.000đ và Đ 500.000đ.

***Về án phí:** H, Đức V, Hu, Ng, O, Sỹ V, Q, T, Tr, M, Đ, Tu và N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2-LTHADS thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9-LTHADS. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 LTHADS.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKS, THADS, CA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lương Đức Năm

